TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 307/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 29 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình số 1100/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, về việc "Xin ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đặng T K O, sinh năm 1989;

Thường trú: ấp Cát Lái, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: 516 tổ 16, khu phố 4, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Đỗ C T, sinh năm 1987;

Thường trú: ấp Cầu Xe, xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bành, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: 516 tổ 16, khu phố 4, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đặng T K O, sinh năm 1989;

Thường trú: ấp Cát Lái, xã Phú Hữu, huyện N, tỉnh Đ.

Tạm trú: 516 tổ 16, khu phố 4, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Đỗ C T, sinh năm 1987;

Thường trú: ấp Cầu Xe, xã Hưng Thuận, huyện T, tỉnh T.

Tạm trú: 516 tổ 16, khu phố 4, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng T K O và ông Đỗ C T thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên Đỗ M H sinh ngày 02/02/2014, ông Tâm và bà Oanh thỏa thuận giao người con chung cho bà Đặng Thị K O chăm sóc nuôi dưỡng, ông Đỗ C T không cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: không có.

2.4. Nghĩa vụ chung về tài sản: không có.

2.5. Về án phí HNGĐ: án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Đặng T K O tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Đặng T K O đã nộp khi khởi kiện theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0105464 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. bà Đặng T K O đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm, hoàn lại cho bà Đặng T K O số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại cái Điều 6,7 và Điều 19 Luật thi hành án.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2013 Ủy ban nhân dân xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 13/7/2013 cho ông Đỗ C T và bà Đặng T K O không còn giá trị sử dụng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THẨM PHÁN

Đào Tiến Trung